

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 5 - 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH S TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà V Thị Bích Hậu - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ hành S, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Linh G**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 20 Khuê M Đông 4, phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Có mặt;

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Huy B**, sinh năm: 1983.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 05, phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2021, bản trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Linh G trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tôi và ông Nguyễn Huy B kết hôn với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 5, phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng. Thời gian đầu cả hai vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì ông B có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác và ông B đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2018 đến nay không về. Xét tình trạng quan hệ cuộc sống vợ chồng giữa tôi và ông B không thể tiếp tục (ông B đã bỏ đi khỏi địa phương, mất liên lạc từ tháng 7/2018 đến nay).

Hiện nay hai bên không còn phù hợp nhau về mọi mặt, cả hai vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Huy B.

- **Về quan hệ con chung:** Chúng tôi có 01 con chung tên là Nguyễn Võ Huy V, sinh ngày 08/12/2007. Ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Huy B đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 05/2021/QĐST-VDS ngày 30/9/2021 và đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông B không có mặt; do vậy tòa án không có lời khai của ông B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn là ông Nguyễn Huy B đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nhưng ông B vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51; khoản 2 Điều 56; 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều 35; 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của bà Võ Linh G đối với ông Nguyễn Huy B.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Linh G được ly hôn với ông Nguyễn Huy B.

Về con chung: Giao con Nguyễn Võ Huy V, sinh ngày 08/12/2007 cho bà G được trực tiếp nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Võ Linh G nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Huy B vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Võ Linh G và ông Nguyễn Huy B kết hôn vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Theo khai nại của bà G thì ông B có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác và ông B đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2018 đến nay không về.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông B tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau. Do đó, năm 2021 bà G đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Huy B mất tích. Căn cứ quyết định 05/2021/QĐST-VDS ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành S đã tuyên bố ông Nguyễn Huy B mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa ông B vẫn vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Võ Linh G và ông Nguyễn Huy B thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho bà Võ Linh G được ly

hôn ông Nguyễn Huy B để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Vợ chồng bà G và ông B có một con chung tên Nguyễn Võ Huy V, sinh ngày 08/12/2007. Ly hôn, bà G xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Ở đây cháu V hiện còn nhỏ và đang ở với mẹ từ trước đến nay nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con; hơn nữa cháu V cũng có nguyện vọng được ở với mẹ để thuận tiện cho việc đi học. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Nguyễn Võ Huy V cho bà G được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, bà G không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung là ý chí tự nguyện của bà G nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- **Về tài sản chung:** Bà G xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Bà G xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Võ Linh G phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Võ Linh G đối với ông Nguyễn Huy B.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Linh G được ly hôn với ông Nguyễn Huy B.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Võ Huy V, sinh ngày 08/12/2007 cho bà Võ Linh G được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Huy B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Võ Linh G phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001124 ngày 29/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND P.Khuê M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng (số 26 ngày 26/6/2006);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm